

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHÚ MỸ  
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 3 -2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Việt Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Công Trường.
2. Ông Nguyễn Thế Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Thanh Trà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Ông Mai Văn Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 565/2020/TLST-HNGĐ ngày 11-11-2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị V, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ 14, thôn C, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Mai Thanh S, sinh năm 1975. Hộ khẩu thường trú: Tổ 14, thôn C, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Địa chỉ: Đội 28, phân trại 2, trại giam H, huyện T, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. *Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại phiên tòa cấp sơ thẩm nguyên đơn bà Trần Thị V trình bày:*

Bà V và ông S tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007, có tổ chức đám cưới, và tự nguyện đăng ký kết hôn được ủy ban nhân dân xã Tân Hải, huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 81/TP, quyền số 01/2008 ngày 06-8-2008.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2011 thì nảy sinh mâu thuẫn. Ông S không lo làm ăn, thường xuyên trộm cắp tài sản và bị bắt nhiều lần, nhưng không tu chí làm ăn, đánh mắng vợ con. Hiện nay ông S đang chấp hành hình phạt tù 6

năm theo bản án số 23/2018/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ tại trại giam Huy Khiêm, huyện Tân Linh, tỉnh Bình Thuận. Bà V đã nhiều lần bỏ qua, nhưng ông S không thay đổi. Nay mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà V yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà V yêu cầu được ly hôn với ông S.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Mai Minh T, sinh ngày 01-7-2008 và Mai Thị Thủy T, sinh ngày 14-01-2011. Hiện hai cháu đang sống với bà V, mọi chi phí từ khi ông S đi chấp hành án phạt tù đều do bà V chi trả. Sau khi ly hôn, bà Trần Thị V trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu ông Mai Thanh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*2. Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn ông Mai Thanh S trình bày:*

Ông S và bà Trần Thị V qua tìm hiểu nảy sinh tình cảm, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, tự nguyện kết hôn đúng như bà V trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Hiện ông S đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Huy Khiêm. Nay tình cảm vợ chồng không còn, bà V ly hôn tại Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, ông S đồng ý.

Về con chung: Có hai con chung là Mai Minh T, sinh ngày 01-7-2008 và Mai Thị Thủy T, sinh ngày 14-01-2011. Sau khi ly hôn, ông S đồng ý tiếp tục giao hai con Mai Minh T và Mai Thị Thủy T cho bà V nuôi dưỡng, ông S không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*3. Tại phiên tòa:* Bà Trần Thị V không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông S và nuôi hai con.

*4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V. Giao hai con chung cho bà V nuôi dưỡng, ông S không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí, nguyên đơn phải chịu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn bà Trần Thị V yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn ông Mai Thanh S, hộ khẩu thường trú: Tổ 14, thôn C, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Đội 28, phân trại 2, trại H, huyện T, tỉnh Bình Thuận, vụ án ly hôn và tranh chấp nuôi con thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Mai Thanh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông S.

Về nội dung, bà Trần Thị V yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn ông Mai Thanh S, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vinh và ông S đủ điều kiện kết hôn và tự nguyện đăng ký kết hôn, được ủy ban nhân dân xã Tân Hải, huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 81/TP, quyển số 01/2008 ngày 06-8-2008 theo đúng quy định tại Điều 9, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, nên hôn nhân hợp pháp.

Ông S, bà V thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Ông S đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Huy Khiêm, có văn bản đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà V. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà V yêu cầu ly hôn với ông S là có căn cứ theo quy định Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà V và ông S đều thừa nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Mai Minh T, sinh ngày 01-7-2008 và cháu Mai Thị Thủy T, sinh ngày 14-01-2011.

Xét thấy, hai con hiện đang do bà V nuôi dưỡng, bà V không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con, và vẫn bảo đảm quyền lợi của hai con. Ông S đang chấp hành hình phạt tù, đồng ý giao hai con cho bà V nuôi dưỡng, là không làm ảnh hưởng đến quá trình phát triển của hai cháu. Căn cứ Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V, giao hai con cho bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông S không cấp dưỡng nuôi hai con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà V và ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị V yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con với ông Mai Thanh S.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà V phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị V về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Mai Thanh S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị V được ly hôn với ông Mai Thanh S.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị V và ông Mai Thanh S có hai con chung là Mai Minh T, sinh ngày 01-7-2008 và Mai Thị Thủy T, sinh ngày 14-01-2011. Giao cháu Mai Minh T và Mai Thị Thủy T cho bà Trần Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Mai Thanh S không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Mai Thanh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị V và ông Mai Thanh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị V phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006070 ngày 10-11-2020 của Chi cục Thị hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà V đã nộp xong án phí sơ thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có mặt có quyền kháng cáo. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết đề kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX. Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- UBND xã Tân Hải, TX. Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- CCTHADS TX. Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- Lưu: hồ sơ vụ án, KT, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Việt Hà**